

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2018

*V/v: xin ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Lắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** ông Lê Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Quốc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn V, huyện Đ, Tiền Giang (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, Tiền Giang (xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Th tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Đ. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do

anh Th ham mê đá gà, không chăm lo làm ăn để gây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy các con, kinh tế gia đình ngày càng khó khăn dẫn đến bất hòa. Chị và hai bên gia đình đã cố gắng động viên, hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài chung sống với anh Th nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Quốc Đ, sinh ngày 15/01/2008 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 10/12/2014. Nay chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Trung Th trình bày: Anh và chị T kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V. Hiện nay anh chị sống tại nhà cha mẹ chị T, từ năm 2016 anh chị phát sinh mâu thuẫn, hay cãi dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Nay anh mong muốn đoàn tụ gia đình với chị T, không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, cháu Đ có nguyện vọng sống với mẹ nên anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Nguyên đơn và bị đơn đều xin vắng mặt tại phiên tòa, thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Trình tự phiên tòa diễn ra đúng trình tự luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T. Chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung, giao chị T được nuôi cả 02 con chung là Nguyễn Trung Quốc Đ và Nguyễn Thị Ngọc L, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị T và anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh Th.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, giải quyết tranh chấp về nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang ngày 28/10/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, anh Th không quan tâm chăm sóc gia đình, dẫn đến không hạnh phúc. Thời gian mâu

thuần đã lâu nhưng anh chị, đặc biệt là anh Th không có các hành động cụ thể, thiết thực để cải thiện quan hệ hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy anh Th không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về nuôi con chung: Chị T và anh Th có hai con chung, cháu Đ đã trên 7 tuổi, theo nguyện vọng của cháu muốn được sống cùng mẹ nên cần giao cháu Đ cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu L, cả anh Th và chị Trang đều yêu cầu được nuôi dưỡng. Tuy nhiên xét thấy cháu L mới 3 tuổi 2 tháng, là con gái và đã sống ổn định với chị T nên để mẹ được trực tiếp nuôi con để có điều kiện chăm sóc phù hợp hơn anh Th. Để đảm bảo ổn định tâm lý của cháu L và đảm bảo cháu được hưởng điều kiện chăm sóc tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu L là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T yêu cầu ly hôn nên chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;*

### **Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền T.**

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn với anh Nguyễn Trung Th.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T được tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Trung Quốc Đ, sinh ngày 15/01/2008 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 10/12/2014. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con và thành viên trong gia đình không được quyền ngăn cản.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 45211 ngày 26/09/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện GCD;
- C.C THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn V, H. GCD;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Lắm**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện GCD;
- C.C THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- UBND TT Tân Hòa, H. GCD;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.  
HỘI  
ĐỒNG  
XÉT  
XỬ SƠ  
THẨM  
Thẩm  
phán –  
Chủ  
tọa  
phiên  
tòa**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Lắm**

**Đặng  
Văn  
Lắm**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**